

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 11-10-2019

“*V/v tranh chấp Hợp  
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Xuân Hòa

2. Bà Đậu Thị Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 03/5/2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS, ngày 30/8/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng C; địa chỉ: tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015).

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thu N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền số

270/NHCS-UQ ngày 04/6/2019); địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 29/7/2016 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình với chị Nguyễn Thị Y đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 6600000708057482, qua đó Ngân hàng cho chị Y vay số tiền 45.000.000 đồng, chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 15.000.000 đồng/lần, hạn trả cuối cùng vào ngày 17/7/2019 và tiền lãi vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 17. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Y nhận số tiền 45.000.000 đồng theo như hợp đồng hai bên ký kết.

Ngày 17/9/2016 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình với chị Nguyễn Thị Y tiếp tục giao kết Hợp đồng tín dụng số 6600000708422336, qua đó Ngân hàng cho chị Y vay số tiền 12.000.000 đồng, chương trình cho vay NS&VSMTNT, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần và hạn trả cuối cùng vào ngày 17/9/2021 và tiền lãi vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 17. Ngày 17/9/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Y nhận số tiền 12.000.000 đồng.

Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng phía chị Y đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, chỉ mới thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi với số tiền của hai khoản vay là 6.496.377 đồng. Phía Ngân hàng đã thông báo, làm việc nhiều lần yêu cầu chị Y phải trả khoản nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng chị Y vẫn không thực hiện, không trả nợ.

Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đại diện cho Ngân hàng C vẫn giữ nguyên yêu cầu và phạm vi khởi kiện của mình. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2019) là 65.568.488 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 57.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 8.568.488 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho chị

Nguyễn Thị Y nhưng chị Y đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú và gia đình của chị Y, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã xử lý công văn đến, công văn đi theo quy định, cử cán bộ văn thư liên lạc giao đầy đủ cho phía bị đơn chị Nguyễn Thị Y, gia đình chị Y cũng đã nhận được đầy đủ các giấy tờ, văn bản do Tòa án tổng đạt và báo cho chị Y biết việc Tòa án thông báo, triệu tập chị đến Tòa án để giải quyết việc Ngân hàng C khởi kiện chị nhưng chị Y đã cố tình không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do. Qua thông tin từ gia đình thì chị Y đã biết việc Ngân hàng khởi kiện và Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng hiện đi công tác xa nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng bảo đảm đúng quy định và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*\* Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đại diện nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều này thể hiện chị Y không chấp hành pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Y phải trả nợ cho Ngân hàng C số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 65.568.488 đồng, trong đó: tiền gốc là 57.000.000 đồng, tiền lãi là 8.568.488 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình với chị Nguyễn Thị Y đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích sinh hoạt, tiêu dùng, do chị Nguyễn Thị Y vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, chị Nguyễn Thị Y vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Y.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 29/7/2016, giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình với chị Nguyễn Thị Y đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 6600000708057482, qua đó Ngân hàng cho chị Y vay số tiền 45.000.000 đồng, chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 15.000.000 đồng/lần, hạn trả cuối cùng vào ngày 17/7/2019 và tiền lãi vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 17. Hợp đồng tín dụng số 6600000708422336 ngày 17/9/2016, qua đó Ngân hàng cho chị Y vay số tiền 12.000.000 đồng, chương trình cho vay NS&VSMTNT, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, định kỳ trả gốc 12 tháng với số tiền là 2.400.000 đồng, hạn trả cuối cùng vào ngày 17/9/2021 và tiền lãi vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 17. Trên cơ sở các Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho chị Y vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay chị Nguyễn Thị Y chỉ mới thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi theo khoản vay của hợp đồng tín dụng số 6600000708057482 là 4.991.787 đồng và khoản vay của hợp đồng tín dụng số 6600000708422336 là 1.504.590 đồng, đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ của kỳ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án để thu hồi khoản tiền nợ vay theo quy định. Trong hai khoản vay trên thì khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6600000708057482 đã quá hạn, vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi; đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6600000708422336 đã vi phạm nghĩa vụ kỳ trả gốc và lãi. Do vậy, cần

buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phù hợp theo từng khoản vay. Ngân hàng đã tính lãi với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng. Bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng ký kết.

Đối với chị Nguyễn Thị Y, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần để chị Y có mặt nhằm tạo điều kiện để các bên hòa giải, thống nhất, thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và chị Y đã biết rõ việc Ngân hàng khởi kiện và vụ án đang được Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nhưng đã cố tình vắng mặt, cố tình không chấp hành theo triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện việc chị Y không thực hiện, không chấp hành mà từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với khoản nợ vay Ngân hàng và pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C:

Buộc chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 6600000708057482 là 51.743.325 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2019) là 6.743.325 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6600000708057482), chị Nguyễn Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

Buộc chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 6600000708422336 là 13.825.163 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2019) là 1.825.163 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6600000708422336), chị Nguyễn Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc “tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Y.

- Buộc chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 6600000708057482 là 51.743.325 đồng (năm mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2019) là 6.743.325 đồng (sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6600000708057482), chị Nguyễn Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

- Buộc chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 6600000708422336 là 13.825.163 đồng (mười ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2019) là 1.825.163 đồng (một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6600000708422336), chị Nguyễn Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ

thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Y phải chịu 3.278.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thực**